TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2017/HNGĐ- ST
Ngày: 30/11/2018
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Bà Nguyễn Thị Giang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Xuân và bà Phạm Thị Dung

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Chung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Uông Bí.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí *tham gia phiên tòa*: Bà Lê Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2018, tại Phòng xử án - Toà án nhân dân huyện Hoành Bồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 257/2018/TLST - HNGĐ ngày 20/9/2018 về việc " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị X**, sinh năm 1975
Địa chỉ: Tổ 23, khu 4, phường Tr , thành phố U, tỉnh Quảng Ninh
Vắng mặt tại phiên toà (có đơn xin vắng mặt).

2.Bị đơn: Anh **Phạm Văn T**, sinh năm 1977
Địa chỉ: Tổ 23, khu 4, phường Tr , thành phố U, tỉnh Quảng Ninh
Vắng mặt tại phiên tòa .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Về quan hệ hôn nhân:

Theo đơn khởi kiện, trong bản tự khai, nguyên đơn chị Vũ Thị X trình bày: Chị và anh Phạm Văn T chung sống với nhau như chồng từ năm 1996; đến ngày 31/5/2006 thì đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Phù Ninh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Quá trình anh chị chung sống đến năm 2007

thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau; anh T không chăm lo làm ăn nên từ đó vợ chồng thường xảy ra cãi vã; cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2007 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh T nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tú.

Theo bản tự khai, anh Phạm Văn T trình bày: Về hoàn cảnh và điều kiện kết hôn giữa anh và chị Vũ Thị X như chị X đã trình bày là đúng. Về quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống của anh chị không hợp nhau; anh chị đã sống ly thân từ năm 2007 cho đến nay. Chị X có đơn xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn với chị Xoan.

* Về con chung: Chị X và anh T trình bày: Quá trình chung sống anh chị có 02 (hai) con chung là Phạm Hữu Tài, sinh ngày 08/4/1996 và Phạm Vũ Việt Anh, sinh ngày 28/11/2002.

Quan điểm của chị X và anh Tú: Con chung Phạm Hữu T1 đã thành niên, anh chị không yêu cầu giải quyết. Anh chị đề nghị Tòa án giao con chung Phạm Vũ Việt A cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Xoan.

* Về tài sản chung: Chị X và anh T trình bày quá trình vợ chồng chung sống không có tài sản chung; không vay, nợ của cá nhân hoặc tổ chức nào; chị không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung.

Qua xác minh tại tổ 23, khu 4, phường Tr , thành phố Uông Bí, bà Lưu Thị Thái là mẹ đẻ của anh Phạm Văn T cho biết: Chị X và anh T quá trình chung sống không hợp nhau về tính cách nên không muốn sống cùng nhau, anh chị đã sống ly thân khoảng 07 (bảy) năm nay. Anh chị có 02 (hai) con chung, hiện đang ở cùng chị X (BL 27).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Là tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Phạm Văn T đã được triệu tập xét xử lần thứ nhất tại phiên tòa mở vào ngày 23/11/2018, nhưng anh T vắng mặt (không có lý do), Tòa án đã có Quyết định hoãn phiên tòa; anh T đã được triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai vào ngày 30/11/2018, nhưng anh T vẫn vắng mặt (không có lý do). Vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xem xét nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Xoan:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị X và anh Phạm Văn T đăng ký kết hôn với nhau từ tháng 5 năm 2006; đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2007 thì phát sinh mâu

thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Vì vậy anh chị đã sống ly thân từ năm 2007 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Chị X xác định không còn tình cảm với anh Tú, anh T cũng có quan điểm đồng ý ly hôn với chị Xoan. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Xoan, cho chị X ly hôn với anh Tú.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 (hai) con chung. Con chung Phạm Hữu T1, sinh ngày 08/4/1996, đã trưởng thành, nên không xem xét giải quyết. Đối với con chung Phạm Vũ Việt A, sinh ngày 28/11/2002, chị X đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy cháu Phạm Vũ Việt A hiện đang sống ổn định cùng mẹ; chị X đảm bảo điều kiện về chỗ ở, thu nhập và các điều kiện về giáo dục, dạy dỗ con; nguyện vọng của cháu Phạm Vũ Việt A cũng muốn ở với mẹ, quan điểm của anh T cũng đồng ý để chị X trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nên cần giao con chung Phạm Vũ Việt A cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị X không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con, anh T cũng có quan điểm không cấp dưỡng nuôi con cho chị X nên không buộc anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa có quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa là đảm bảo theo quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi của nguyên đơn.

Từ những nhận định trên đây, xét thấy có căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[7] Về án phí: Chị X phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí của Uỷ ban thường vụ quốc hội;

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị X. Chị Vũ Thị X được ly hôn với anh Phạm Văn T.

2.Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị X trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Vũ Việt A, sinh ngày 28/11/2002 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Phạm Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3.Về án phí ly hôn: Chị Vũ Thị X phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn; được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị X đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0000556 ngày 18/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

4.Chị Vũ Thị X và anh Phạm Văn T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
-VKSND TP Uông Bí;
-TAND tỉnh Quảng Ninh;
-Chi cục thi hành án DS TP Uông Bí;
-Các đương sự;
- UBND xã Phù Ninh, huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Giang Thanh